

Phú xuyên, ngày 04 tháng 01 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 223/2021/TLST/HNGĐ ngày 20 tháng 12 năm 2021 giữa:

Nguyên đơn: **Chị Đỗ Hương G**, sinh năm 1995 .

HKTT: Tổ dân phố Tân X, thị trấn M, huyện M, thành phố Hà Nội.

Bị đơn: **Anh Trần Tiến T**, sinh năm 1993.

HKTT: Thôn Đ, xã Th, huyện X, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào khoản 4 điều 210; các điều 211, 212, 213 và 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 51, 55, 57, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án, tạm ứng án phí, tạm ứng lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 12 năm 2021 Về việc các đương sự thật sự tự nguyện ly hôn và đã thoả thuận được với nhau giải quyết toàn bộ vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số 223/2021/TLST- HN&GD Ngày 20 tháng 12 năm 2021.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 12 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành mà không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: **Chị Đỗ Hương G và anh Trần Tiến Tu.**

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự như sau:

+ **Về con chung:** Giao con chung là Trần Diệu H, sinh ngày 24/02/2019 cho chị Đỗ Hương Giang có trách nhiệm chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, anh Trần Tiến T tự nguyện cấp dưỡng nuôi con với chị Đỗ Hương G 1.500.000đồng/1 tháng, kể từ tháng 12/2021 cho đến khi con chung trưởng thành hoặc có sự thay đổi theo quy định của pháp luật.

Anh Trần Tiến T được quyền đi lại thăm nom con chung không ai được phép ngăn cản.

+ **Về tài sản chung:** Vợ chồng không có tài sản nên không yêu cầu Tòa giải quyết.

+ **Công nợ chung vợ chồng:** Không có nên không yêu cầu Tòa giải quyết.

- **Về án phí:** Ghi nhận việc chị Đỗ Hương G tự nguyện nộp cả 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con, được đối trừ vào khoản tạm ứng án phí 300.000đ đã nộp tại Biên lai thu tiền số AA/2020/0047683 ngày 20/12/2021 tại Chi cục Thi hành án huyện Phú Xuyên. Chị G đã nộp đủ tiền án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKS nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Các đương sự; Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Phùng Văn Phong